

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 30/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;

Thực hiện Hướng dẫn số 07/HD-SGDĐT ngày 22/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022;

Trường THPT Hiệp Hòa số 4 xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 với các nội dung cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT

Tăng cường quán triệt, nhận thức đầy đủ về chủ trương chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh và ngành Giáo dục, tạo nền tảng, khơi gợi sự sáng tạo đột phá để ứng dụng CNTT và chuyển đổi số mạnh mẽ trong mọi hoạt động của ngành. *(Danh mục các văn bản kèm theo).*

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025 theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh (Đề án 550), gắn với tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số của ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Duy trì hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý nhà trường (QLNT) đồng bộ với cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành Giáo dục của tỉnh về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; các nền tảng hỗ trợ dạy học trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc tập trung và các hệ thống thông tin dùng chung khác do Sở GD&ĐT triển khai; hỗ trợ công tác thống kê, báo cáo bảo đảm chính xác, đồng bộ, liên thông.

Quán triệt đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT về rà soát các điều kiện, phương án, kịch bản ứng dụng CNTT hỗ trợ các hình thức dạy học, kiểm tra đánh giá và các hoạt động chuyên môn khác để sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp của dịch bệnh, thiên tai...

Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường với một số lưu ý triển khai như sau:

- Chủ động lựa chọn giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tăng cường tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của ngành Giáo dục; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

- Có lộ trình xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Nghiên cứu, triển khai hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với CSDL ngành Giáo dục.

b) Triển khai ứng dụng toàn diện phần mềm QLNT tích hợp, đồng bộ với CSDL ngành của tỉnh để từng bước áp dụng các hồ sơ, sổ sách điện tử theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Sở GD&ĐT kể từ năm học 2021-2022. Triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và cổng thông tin giáo dục.

c) Tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục, tuyên truyền phổ biến dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4 đã được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc liên thông trong khối các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong toàn tỉnh.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

đ) Duy trì hiệu quả hệ thống Cổng thông tin điện tử, thư điện tử giáo dục theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; thường xuyên tự rà soát, đánh giá để nâng cao chất lượng Cổng theo Thông báo số 81/TB-SGDĐT ngày 29/6/2021 của Sở GD&ĐT. Triển khai ứng dụng An toàn Covid-19 (antoanCovid.vn) ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

e) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn tại Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ GD&T; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo quy định.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ, đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

b) Các cơ sở giáo dục tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục của tỉnh <http://csdl.bacgiang.edu.vn>, trong đó tập trung thực hiện:

- Rà soát kỹ về: sử dụng máy tính, đường truyền Internet cho dạy học, có điện, nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp,

lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, đánh giá kiểm định, mức độ đạt chuẩn...

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu, tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục, số phòng học, phòng chức năng...).

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Rà soát, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh. Trước mắt, tham gia đầy đủ, nghiêm túc nội dung đào tạo online theo chương trình “Quốc gia chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” theo Công văn số 995/SGDDĐT-VP ngày 12/8/2021 của Sở GD&ĐT.

Ngoài ra, căn cứ nhu cầu, điều kiện thực tiễn để triển khai các nội dung tập huấn gắn với một số mục tiêu, nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành Giáo dục như: phần mềm cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyên đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục theo yêu cầu tại Công văn số 1144/SGDDĐT-VP ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT.

c) Hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục EM/STEAM).

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT

a) Chủ động rà soát và đề xuất mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phối hợp các đơn vị cung cấp hạ tầng viễn thông nâng cấp đường truyền, phần đầu tối thiểu đạt tỷ lệ

0,25 Mbps/01 học sinh nhằm đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động dạy, học, kiểm tra đánh giá trực tiếp, trực tuyến.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân. Đồng thời lồng ghép, giáo dục các nội dung về các quy tắc ứng xử trên môi trường mạng, các quy định về an toàn, an ninh mạng.

c) Bên cạnh việc chủ động tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh, tổ chức huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường để dạy học trực tuyến.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Triển khai, thực hiện đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tại Công văn số 1144/SGDĐT-VP ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT về triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm đầu năm học 2021-2022 về CNTT và chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số từ những hoạt động đơn giản nhất, nhưng phải xuất phát từ lợi ích của người học, của tập thể đơn vị nhằm hoàn thành xuất sắc các mục tiêu, nhiệm vụ năm học.

3. Căn cứ Hướng dẫn số 06/HD-SGDĐT ngày 10/9/2021 của Sở GD&ĐT (đối với cấp THCS, THPT và giáo dục thường xuyên) và các văn bản, hướng dẫn liên quan khác đối với cấp Mầm non, Tiểu học để thực hiện số hóa hồ sơ, sổ sách điện tử ngay từ đầu năm học 2021-2022.

4. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

5. Tiếp tục huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư dịch vụ CNTT.

6. Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý giáo dục trên các phương tiện thông tin.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Phó Hiệu trưởng

- Đ/c Nguyễn Đức Thiện, Phó Hiệu trưởng phụ trách CNTT: Tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng những giải pháp đổi mới hiệu quả CNTT trong hoạt động toàn diện của nhà trường; trực tiếp chỉ đạo thực hiện các yêu cầu liên quan tới CNTT; thường xuyên nghiên cứu, đổi mới ứng dụng CNTT vào quản lý, hoạt động dạy- học và kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo CBGV xây dựng hệ thống cơ sở dữ

liệu của Smas, CSDL ngành, VnEdu; thường xuyên trao đổi, nắm bắt việc thực hiện để hỗ trợ kịp thời CBGV về mặt kỹ thuật CNTT trong quá trình khai thác, sử dụng; trực tiếp nghiên cứu và triển khai phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia; thực hiện chế độ báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT đối với Sở theo đúng qui định.

Chỉ đạo việc nhập điểm, kiểm diện học sinh, tổng kết điểm, xếp loại học sinh cuối kỳ, cuối năm và có kế hoạch kiểm tra thực hiện đối với CBGV trên hệ thống CSDL ngành; **chỉ đạo đ/c Trần Thị Nên, giáo viên Tin học thực hiện các loại báo cáo trên CSDL ngành theo đúng yêu cầu**; theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT trong dạy học đối với GV;

- Đ/c Nguyễn Đức Toàn, Phó Hiệu trưởng: Trực tiếp chỉ đạo CBGV khai thác sử dụng các phần mềm hỗ trợ các hoạt động giảng dạy và học tập; cùng đ/c Thiện chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm hỗ trợ công tác tự đánh giá và công nhận trường chuẩn quốc gia. Khai thác số liệu, thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống CSDL ngành theo yêu cầu của Sở. Theo dõi, cập nhật dữ liệu liên quan tới học sinh: Bỏ học, chuyển trường, bảo lưu, chuyển lớp...

2. Các tổ chuyên môn

Căn cứ nội dung kế hoạch, triển khai tới các thành viên của tổ, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022.

Các tổ chuyên môn có thành viên tham gia làm thành viên Ban quản trị hệ thống CSDL ngành nhà trường, được giao thực hiện các nhiệm vụ cụ thể liên quan tới CNTT đề nghị các tổ tạo điều kiện, thường xuyên quan tâm để giáo viên kiêm nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu; báo cáo tổng kết năm học **trước ngày 21/5/2022**.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2021-2022 của trường THPT Hiệp Hòa số 4, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc CBGV trao đổi với đ/c Nguyễn Đức Thiện-Phó Hiệu trưởng để phối hợp, tháo gỡ./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Đức Thiện

Phụ lục
CÁC VĂN BẢN TRIỂN KHAI VỀ ỨNG DỤNG CNTT NGÀNH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2021-2022

I. CÁC VĂN BẢN CỦA TRUNG ƯƠNG

1. Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/03/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";
6. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
8. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
9. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
10. Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22/4/2016 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;
11. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

17. Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 Quy định kỹ thuật về kết nối và dữ liệu phục vụ trao đổi dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông;

18. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

II. CÁC VĂN BẢN CỦA TỈNH

*** Năm 2016**

Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bắc Giang đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

*** Năm 2017**

Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh dạy tin học và ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025.

*** Năm 2018**

Công văn số 1330/SGDĐT-VP ngày 25/12/2018 của Sở GD&ĐT triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông.

*** Năm 2019**

1. Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

2. Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Bắc Giang thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin (CNTT) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

3. Kế hoạch số 27/KH-SGDĐT ngày 10/4/2019 của Sở GD&ĐT triển khai thực hiện kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng ban chỉ đạo chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang;

4. Kế hoạch số 43/KH-SGDĐT ngày 22/7/2019 của Sở GD&ĐT triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết 433-NQ/TU ngày 04/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025.

*** Năm 2020:**

1. Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang năm 2030;

2. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 05/10/2020 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

*** Năm 2021:**

1. Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

2. Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030./